

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 24-01-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải;

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Đỗ Trọng Tuấn;

Ông Lê Hoàng Tua;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ:** Ông Trần Tấn Bửu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 179/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 8 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXX-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hl, sinh năm 1967. Có mặt.

Nơi đăng ký thường trú: 466 CMTT, phường BHN, quận B, thành phố C;

Chỗ ở hiện nay: Số 17 CMTT, phường AT, quận B, thành phố C.

Ông Long ủy quyền cho bà Đoàn Hồng Lơ, sinh năm 1942. Theo văn bản ủy quyền ngày 21/4/2016, số chứng thực 478, quyền số 01-SCT/CK, ĐC tại Văn phòng Công chứng 24h, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhựt M**, sinh năm 1967. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 98/52 đường PHL, phường AH, quận N, thành phố C;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: 474/16 khu vực 2, phường BHN, quận B, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 27/4/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn – Ông Nguyễn Hl trình bày:

Nguyên trước đây ông Long và ông Nguyễn Nhựt M là chỗ quen biết nên ngày 26/10/2013 ông Long có cho ông M vay số tiền 65.000.000 đồng và ông M có thể chấp tài sản là một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 508955, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H00074 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 29/6/2005, tại thửa số 1578, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc tại ấp Thạnh Thuận, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với diện tích

161m². Tuy nhiên từ tháng 12/2014 ông M đã bỏ nhà đi cho đến nay. Ông Long có tìm kiếm nhưng không tin tức, hiện nay ông Long cũng không biết ông M đang ở đâu.

Ông Long có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả cho ông số tiền đã vay là 65.000.000đồng và lãi suất 2%/tháng, cụ thể là 65.000.000đồng x 2%/tháng = 1.300.000 x 42 tháng = 54.600.000đồng. Tổng số tiền ông Long yêu cầu là 119.600.000đồng.

Tại phiên tòa hôm nay ông Long yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền gốc là 65.000.000đồng và lãi suất kể từ ngày vay là 26/10/2013 cùng lãi suất theo quy định bộ luật dân sự hiện hành cho đến khi trả xong số tiền nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn vắng mặt nơi cư trú tại địa chỉ Số 98/52 đường PHL, phường AH, quận N, thành phố C nên Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ có giải quyết bằng quyết định số 14/2016/QĐDS-ST ngày 19/12/2016. Với địa chỉ nguyên đơn cung cấp tại số 474/16, khu vực 2, phường BHN, quận B, thành phố C, bị đơn vẫn không có mặt tại địa chỉ này và đã bán nhà từ tháng 12 năm 2015 đến nay (bút lục số 34) nên Tòa án nhân dân quận B đã có Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 06/2021/QĐST-VDS ngày 30/3/2021. Cả hai quyết định trên đều đã có hiệu lực pháp luật mà ông Nguyễn Nhựt M vẫn không trở về. Nguyên đơn Ông Nguyễn Hl có đơn không tiến hành hòa giải do bị đơn – ông Nguyễn Nhựt M không còn ở địa phương nên vụ án không thể hòa giải được. Do đó Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy trình bày quan điểm:*
Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ông Nguyễn Hl có đơn khởi kiện bị đơn - ông Nguyễn Nhựt M; Trú tại số Số 98/52 đường PHL, phường AH, quận N, thành phố C. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là 65.000.000 đồng gốc và lãi suất. Do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn quận Ninh Kiều nên nguyên đơn đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận N và đã được Tòa án nhân dân quận N thụ lý theo thông báo thụ lý số 76/2018/TBTL-DS ngày 22/3/2018. Ngày 08/11/2018 Tòa án nhân dân quận N tiến hành xác minh địa chỉ khác của bị đơn tại số 474/16, khu vực 2, phường BHN, quận B, thành phố C. Căn cứ vào biên bản xác minh số 1538/2018/GYC.TA ngày 08/11/2018 Tòa án nhân dân quận N chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận B theo thẩm quyền tại Quyết định số 17/2018/QĐ-CVA ngày 30/11/2018. Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xem xét hồ sơ đến ngày 02/6/2020 đã chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân quận N lý do vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận B. Do

tranh chấp về thẩm quyền nên ngày 09/6/2020 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành công văn số 392/2020/CV.TA kết luận vụ án trên thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân quận B. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3, Điều 5 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 41 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông M vắng mặt tại nơi cư trú. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ 1 vào ngày 07/01/2022, ông M vắng mặt không lý do. Hôm nay Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ 2, ông M tiếp tục vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông M theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về nợ gốc:

Ngày 26/10/2013 ông Nguyễn Nhựt M có ký giấy tay đã nhận tiền của ông Long với số tiền 65.000.000đồng, ông M có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Long và đối chiếu với lời trình bày của nguyên đơn nên xác định việc ông M có mượn của ông Long số tiền 65.000.000 đồng. Đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không thỏa thuận về lãi theo quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự. Đến nay bị đơn vẫn chưa trả cho nguyên đơn số tiền trên nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và nguyên đơn có quyền đòi lại tài sản. Vì vậy ông Long khởi kiện yêu cầu ông M trả nợ gốc 65.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi:

Căn cứ vào giấy viết tay mượn tiền 26/10/2013 hai bên đương sự không thỏa thuận thời hạn cũng không thỏa thuận lãi suất. Nhưng do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc nên phải có nghĩa vụ trả gốc và trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng lãi suất theo quy định của pháp luật đối với bị đơn là 10%/năm, tương đương 0,83%/tháng, cụ thể như sau:

Tiền lãi kể từ ngày 26/10/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm (24/01/2022) là 08 năm 02 tháng 29 ngày x 0,83%/tháng = 53.606.730đồng.

Xét thấy, tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp với quy định tại Điều 466; khoản 2 Điều 468 và không trái với đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị đơn phải chịu án phí đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 41; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Điều 357; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ông Nguyễn HI đối với bị đơn - ông Nguyễn Nhựt M về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Nhựt M có trách nhiệm trả cho Ông Nguyễn HI số tiền nợ gốc là 65.000.000đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 26/10/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/01/2022) là 53.606.730đồng. Tổng cộng là 118.606.730đồng (một trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ sáu nghìn, bảy trăm ba mươi đồng).

Thời gian và phương thức thanh toán: Do Cơ quan Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.930.337đồng nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 004835 ngày 26/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/01/2022).

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án,

tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Trọng Tuấn

Lê Hoàng Tua

Nguyễn Thị Hải